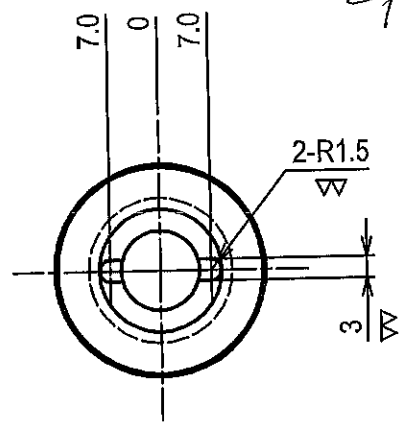


# 1116

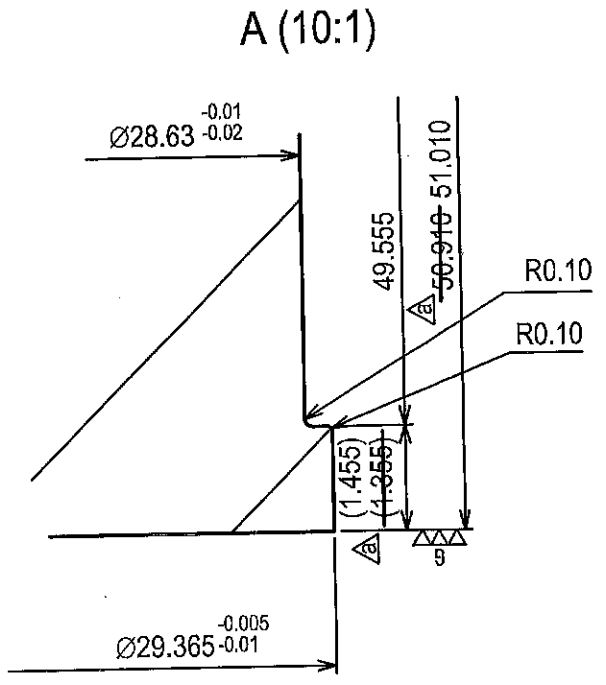
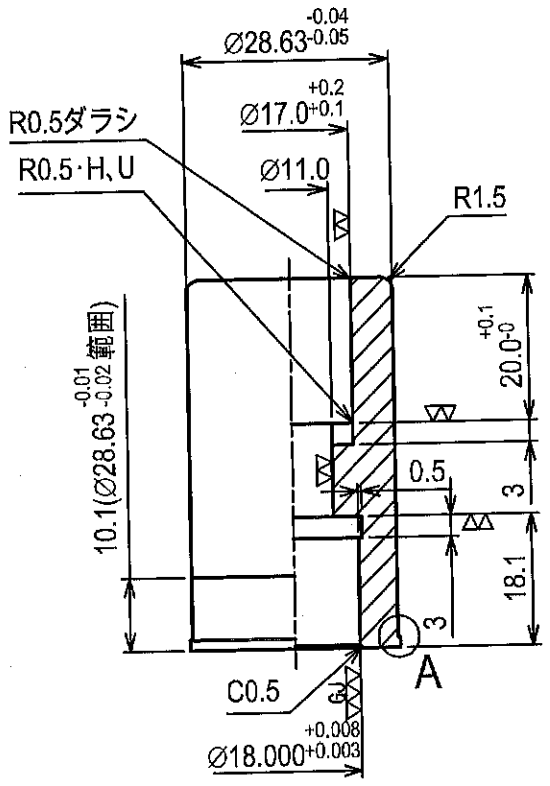
REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2012/11/09			K.Shimegi	Y.Takahashi	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△a	2013/10/31	全長の關係、寸法修正、形状變更	VDM-XLB-1310-007	Peng Wei Chun	Tsang Chung Hsi	0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	±0.1	0.00 -0	+0 -0
△						0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED									
FINISH MARKS									
<div>FL</div> <div>G</div> <div>GJ</div> <div>▽▽▽ (▽▽▽▽▽▽▽▽)</div>									

213.907.075A

2p



出資 - VDM KTC, AUSTRIA  
 製作加工 角田 靖吉 公認  
 12-07-2019  
 検査 佐々木 伸  
 NO COPY  
 CONFIDENTIAL



600  
 180  
 250  
 200  
 120  
 60

DWN.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
K.Shimegi	Y.Takahashi	部品図	絞りパンチ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	DRAW PUNCH
HRC		部品図	抽製沖頭
		部品図	抽制沖頭
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
WC(D30/HIP)	2012/11/09	1:1	S903268

BTP S903268 (1k2p)

213 19 07 015

MANUCHI MOTOR CO., LTD.

SNO:	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<div>1.VẬT LIỆU:</div> <div>2.THỜI GIAN GIA CÔNG</div>	